

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2026/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 3483/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.
- b) Chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
- c) Tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.
- d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, mức phụ cấp hằng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) cho từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

- a) Bí thư Chi bộ hưởng phụ cấp bằng 2,70 lần mức lương cơ sở/tháng;
- b) Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố hưởng phụ cấp bằng 2,70 lần mức lương cơ sở/tháng;
- c) Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố hưởng phụ cấp bằng 2,60 lần mức lương cơ sở/tháng.

2. Đối với thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, mức phụ cấp hằng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) cho từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố cụ thể như sau:

- a) Bí thư Chi bộ hưởng phụ cấp bằng 2,20 lần mức lương cơ sở/tháng;
- b) Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố hưởng phụ cấp bằng 2,20 lần mức lương cơ sở/tháng;
- c) Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố hưởng phụ cấp bằng 2,10 lần mức lương cơ sở/tháng.

Điều 3. Số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

ahars

1. Số lượng người tham gia hoạt động ở mỗi thôn, tổ dân phố không quá 08 (tám) người.

2. Chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố bao gồm:

- a) Phó Bí thư Chi bộ;
- b) Phó Trưởng thôn hoặc Tổ phó tổ dân phố;
- c) Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận;
- d) Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh;
- đ) Chi hội trưởng Hội Nông dân;
- e) Chi hội trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ;
- g) Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- h) Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi.

3. Mức hỗ trợ:

a) Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn: người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Riêng Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng thôn hoặc Tổ phó tổ dân phố được hỗ trợ bằng 0,55 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại: người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Riêng Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng thôn hoặc Tổ phó tổ dân phố được hỗ trợ bằng 0,45 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách hoặc kiêm nhiệm người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 người thì hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ hằng tháng của chức danh kiêm nhiệm.

2. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 người thì hưởng mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ hằng tháng của chức danh kiêm nhiệm.

3. Tùy theo tình hình thực tiễn ở địa phương, có thể bố trí cán bộ, công chức cấp xã, người tham gia các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng

cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hoặc kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 người thì hưởng mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ hằng tháng của chức danh kiêm nhiệm.

4. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ được hưởng một mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm cao nhất; mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí việc kiêm nhiệm chức danh phù hợp với tình hình thực tiễn quản lý ở địa phương, nhưng một người kiêm nhiệm không quá 02 chức danh và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí được giao.

Điều 5. Hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

Các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố gồm: Ban Công tác Mặt trận, Chi hội Hội Nông dân, Chi hội Hội Phụ nữ, Chi hội Hội Cựu chiến binh và Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được hỗ trợ kinh phí hoạt động như sau:

a) Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được hỗ trợ: 3.600.000 đồng/tổ chức/năm.

b) Thôn, tổ dân phố còn lại được hỗ trợ: 3.000.000 đồng/tổ chức/năm.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách Trung ương.
2. Ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2026.
2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

b) Nghị quyết số 120/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định chức danh, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu VT, P. CTHĐND.



Nguyễn Đăng Quang